

Một số vấn đề về sự gia tăng trẻ em đường phố tại Hà Nội

NGUYỄN THỊ VÂN ANH

Tuy chưa có một con số thống kê đầy đủ và chính xác, điều tra của Bộ Lao động Thương binh và xã hội đã ước tính trong toàn quốc có khoảng 50 ngàn trẻ em hiện đang có cuộc sống lang thang trên đường phố, số trẻ em lang thang tập trung đông nhất tại hai thành phố lớn là Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh. Có thể nói, hiện tượng trẻ em đường phố tồn tại gắn liền với sự xuất hiện của các đô thị. Những quan sát trong nhiều năm cho thấy số lượng người lang thang và trẻ em lang thang tại Hà Nội là không đáng kể. Nhưng trong vòng một vài năm trở lại đây, số lượng trẻ em đường phố tại Hà Nội có xu hướng gia tăng nhanh chóng. Theo con số thống kê của Sở Công an Hà Nội, trong vòng mười năm qua có khoảng 28600 lượt người lang thang tại Hà Nội, trong đó có khoảng 5500 lượt trẻ em lang thang thuộc đủ mọi thành phần và lứa tuổi. Những trẻ em đường phố này là một vấn đề xã hội đáng chú ý.

Mùa hè năm 1993, Viện Xã hội học đã phối hợp cùng với Ủy ban Bảo vệ và Chăm sóc trẻ em thành phố Hà Nội tiến hành một cuộc khảo sát xã hội học về trẻ em đường phố tại Hà Nội. Mục đích của cuộc khảo sát là tìm hiểu về tình trạng sinh sống của những trẻ em trên đường phố tại Hà Nội, những đặc điểm nhân khẩu cũng như những mong muốn được giúp đỡ của các em nhằm đóng góp đóng góp cho việc tìm ra những biện pháp, chính sách giúp đỡ các em một cách có hiệu quả. Cuộc khảo sát được tiến hành trên địa bàn bốn quận và một huyện của Hà Nội với số lượng trẻ em đường phố được phỏng vấn là 472 em theo phương pháp phỏng vấn bằng những câu hỏi mở kết hợp với quan sát, quan sát tại nhóm và phỏng vấn sâu. Bài viết này không đi sâu về những hiện trạng của cuộc sống hàng ngày cũng như cuộc sống tình cảm, tâm lý của những trẻ em đường phố mà chủ yếu muốn xem xét và thử lý giải những tác động của sự biến đổi kinh tế xã hội trong giai đoạn hiện nay tới những nguyên nhân đã dẫn đến cuộc sống lang thang của các em, từ đó có những giả định lý giải phân nào sự gia tăng nhanh chóng số trẻ em đường phố tại Hà Nội.

1. Tình trạng trẻ em đường phố Hà Nội

Kết quả cuộc khảo sát cho thấy có tới 76% số trẻ em đường phố được phỏng vấn từ các vùng nông thôn, nhiều nhất là từ Thanh Hóa (24%) Hải Hưng (20%) và Hà Nam Ninh (15%) Số em có gia đình ở Hà Nội chỉ chiếm khoảng 7% trong số các em được phỏng vấn (bảng 1). Đặc biệt có sự xuất hiện của những trẻ đi từ các tỉnh phía Nam và thành phố Hồ Chí Minh ra Hà Nội. Điều này thể hiện sự di động khá cao của trẻ em đường phố. Trong số những em được hỏi cũng có những trẻ em vô gia cư, lang thang từ nhỏ nên không biết rõ quê mình ở đâu. Có một số em trước khi đến Hà Nội cũng đã lang thang kiếm ăn ở nhiều tỉnh khác. Trẻ em đường phố, chủ yếu là trẻ em nam (74%), thường ở độ tuổi từ 13-15 tuổi (chiếm 57%), số em dưới 10 tuổi chiếm một tỷ lệ nhỏ (7,6% thường là các em đi cùng người thân trong gia đình hoặc cùng người nuôi dưỡng.

Số em biết đọc, biết viết chiếm tỷ lệ 84,6%, có 88% số em đã bỏ học. Bảng 2 cho thấy số em bỏ học trong khoảng thời gian từ 1990-1993 chiếm tới 65% so với 4,2% số em bỏ học trong thời gian từ 1977-1985, và 31% trong thời gian từ 1986-1989.

Khi được hỏi về lý do bỏ học, một trong những lý do chính mà các em trả lời là do những khó khăn của kinh tế gia đình (52%). Các em phải nghỉ học để ở nhà lao động, một số em khác nói rằng gia đình quá khó khăn để có thể trang trải kinh phí cho việc học của các em trong 25% trong số các em được hỏi không muốn học tiếp lên nữa vì cho rằng học tiếp cũng không để làm gì. Có khoảng 14% trong số các em bỏ học thì trong gia đình có sự bất hòa, cha mẹ ly hôn, hoặc do các em bỏ nhà ra đi (17%). Những chỉ báo này cho thấy việc chú trọng việc học hành của các trẻ em đã bị xao nhãng và giảm sút, đồng thời tầm quan trọng của lao động trẻ em trong gia đình đã gia tăng.

Có thể nói cuộc sống của trẻ em đường phố tại Hà Nội cũng giống như cuộc sống của trẻ em đường phố ở mọi nơi trên thế giới, các em làm đủ mọi việc mà một đứa trẻ đường phố thường làm để kiếm tiền và kiếm sống, như bán báo, đánh giày, nhặt phế liệu, làm thuê, hoặc xin tiền, móc túi nếu có cơ hội. Công việc thường xuyên trẻ đường phố thường làm để cấp ở trên là ngụ ý những công việc các em thường làm một cách đều đặn nhất. Bảng 3, cho thấy trẻ đường phố làm công việc bán hàng rong (bán báo, hàng tạp hóa, bán nước chè, hoa quả) chiếm một tỷ lệ cao nhất (46%) sau đó là những công việc đánh giày, ăn xin, nhặt phế liệu (28%) là những công việc kiếm tiền vất vả và bấp bênh nhất. Khoảng 15% số trẻ em đi làm thuê (như gánh nước, khâu vá...); có 3% số em được hỏi là móc túi chuyên nghiệp hoặc làm nghề mãi dâm.

Về thu nhập trong ngày, phần đông (47%) các em kiếm được khoảng từ 3 đến 10 ngàn đồng, nhưng do công việc không ổn định, thu nhập của các em khá bấp bênh. Những em đi chờ đợi làm thuê và đi nhặt phế liệu có thu nhập trong ngày bấp bênh nhất. Những trẻ móc túi ở gia, bến xe cũng có thu nhập bấp bênh, nhưng lại là những trẻ kiếm được nhiều tiền nhất (trung bình mỗi ngày khoảng từ 30 đến 80 nghìn đồng, có khi vài trăm ngàn). Những trẻ này khi kiếm được nhiều tiền là tiêu xài hết, thường là đánh bài bạc, ăn uống, mua sắm, hút thuốc, chơi điện tử...

Có khá nhiều em lang thang ngủ ngoài hè phố hoặc các khu chợ, nhà ga đông người. Trong số những em ngủ ngoài hè phố, một số em nói rằng có chỗ ngủ ổn định ở ngoài ga, bến xe, hoặc những túp lều bán hàng trong chợ, một số em ngủ trên hè phố, dưới những nhà có mái hiên. Nhiều em không có chỗ ngủ cố định, thường ngủ tại bất kỳ phố nào các em dừng chân. Những em ngủ hè phố thường hay thay đổi chỗ ngủ để tránh bị thu gom. Trong thời gian gần đây, khi các đợt thu gom được tăng cường, nhiều em đã chuyển vào ngủ tại những nhà trọ rẻ tiền gần khu vực nơi các em kiếm ăn. Khu nhà đợi tại ga xe lửa là một nơi trọ điển hình cho nhiều em lang thang cũng như nhiều gia đình lang thang kiếm ăn quanh đó hiện nay, số trẻ đường phố ngủ tại nhà trọ cao hơn hẳn số em ngủ ngoài đường phố (38% tương ứng với 28% trong bảng 3). Tỷ lệ trẻ lang thang ngủ tại nhà tình thương hoặc các tổ báo chỉ chiếm 9,4% số trẻ được hỏi, còn lại là một số em ngủ tại nhà hoặc các nơi khác, như ngủ nhờ tại nhà chủ.

Tuy cuộc sống tự lập kiếm sống đã tro cho trẻ em đường phố sự khôn ngoan, dày dạn kinh nghiệm sống và sở thích nghi cao với mọi khó khăn, nhưng các em cũng có những nỗi lo lắng, sợ hãi của riêng mình; sợ bị công an thu gom, sợ bị ốm, sợ không bán được hàng, sợ bị trấn lột, và mối lo sợ tương lai rồi sẽ ra sao. Cuộc sống khó khăn vất vả trên đường phố đòi hỏi các em phải có tính tự lập và những cố gắng của bản thân. Thực sự là các em mong muốn những điều gì nếu các em biết sẽ có người giúp đỡ các em. Trong số trẻ đường

phổ được phỏng vấn chỉ có khoảng 8% số em là muốn được giúp đỡ về những nhu cầu thiết yếu như ăn, chỗ ngủ, hoặc quần áo; 29% không biết muốn được giúp gì; khoảng 3% không cần sự giúp đỡ gì cả vì tự bản thân các em cũng đã tự lo được cho cuộc sống và hài lòng với cuộc sống của mình. Mong muốn chủ yếu của nhiều em trong số được hỏi đề cập đến công việc kiếm sống; 25% số em muốn có một việc làm ổn định; 18% muốn được học một nghề nào đó và 10% số em muốn được vay vốn để bán hàng (bảng 4). Như vậy, mong muốn chủ yếu của phần đông các em là làm sao có được một nguồn thu nhập khá ổn định, điều này thể hiện nguyện vọng được hòa nhập vào cuộc sống cộng đồng bình thường của các em.

2. Nguyên nhân rời nhà và một số lý giải.

Trẻ em bỏ nhà đi lang thang do rất nhiều nguyên nhân khác nhau, có em trở thành lang thang vì gia đình đã ruồng bỏ, bỏ rơi từ nhỏ, có những em khi sinh ra đã là lang thang bởi vì gia đình em là gia đình lang thang. Một số em bỏ đi do chán cảnh gia đình mâu thuẫn, một số em khác không chịu nổi cảnh sống chung với cha mẹ kể bị ngược đãi, bị đánh đập, bắt làm việc, cũng có một số em, lý do bỏ đi đơn giản chỉ do sợ bị đánh, do đã làm vỡ hoặc đánh mất đồ đạc có giá trị trong gia đình. Nhiều em nêu lý do gia đình, cuộc sống ở nhà quá khổ, quá nghèo đói.

Kết quả cuộc khảo sát trong bảng 5 cho thấy có khoảng 26% số em được hỏi nói rằng vì gia đình quá nghèo nàn nên các em phải đi kiếm ăn; 14% số em nói rằng em bỏ đi do bị đánh đập, hành hạ; khoảng 9% số em do bạn bè rủ do 4% do các em thích một cuộc sống tự lập, không phụ thuộc; và một số em đi theo các thành viên trong gia đình như bố, mẹ, anh, chị, họ hàng. Có một số nhỏ (1%) các em nói rằng bản thân các em không muốn đi nhưng cha mẹ các em bắt các em phải đi làm kiếm tiền. Đặc biệt có tới 33% số em nói rằng ra Hà Nội để kiếm tiền phụ giúp gia đình.

Như vậy, trong rất nhiều nguyên nhân khiến các em bỏ nhà ra đi, nguyên nhân trực tiếp nhất có thể tìm thấy khi tìm hiểu hoàn cảnh về cuộc sống gia đình của những trẻ em đường phố này. Nhiều công trình nghiên cứu đã khẳng định rằng gia đình là môi trường đầu tiên và trực tiếp cho quá trình xã hội hóa của một đứa trẻ, là nơi trẻ học được hành vi ứng xử đầu tiên. Cha mẹ và những người lớn trong gia đình là những người lớn đầu tiên dẫn dắt đứa trẻ vào môi trường xã hội. Xu hướng chung cho rằng những đứa trẻ có hoàn cảnh gia đình đặc biệt, như trong gia đình có chuyện bất hòa giữa cha mẹ, cha mẹ sống ly thân, ly hôn... hoặc đứa trẻ bị đối xử một cách bất công, thì trẻ em rất dễ trở thành trẻ lang thang. Nhiều nhà nghiên cứu tâm lý học và xã hội học cho rằng trong môi trường gia đình "đặc biệt" này đứa trẻ dễ có những tổn thương sâu sắc về mặt tâm lý, tình cảm, thường bị cha mẹ xao nhãng trong việc chăm sóc, giáo dục, dễ trở thành lêu lổng nếu các em rơi vào môi trường bạn bè xấu và dễ có những hành vi phản kháng thì dụ như hành vi bỏ nhà ra đi Mặt khác, trong những hoàn cảnh gia đình "đặc biệt" như vậy, cuộc sống kinh tế gia đình thường gặp khó khăn, công việc kiếm sống trở nên quan trọng hơn là sự giáo dục và chăm sóc con cái.

Như vậy, nếu gia đình là nguyên nhân trực tiếp nhất dẫn tới cuộc sống đường phố của những trẻ em này, thì mối tương quan giữa lý do rời nhà với việc những trẻ em này đã sống với ai trong gia đình, tình trạng hôn nhân của cha mẹ của các em như thế nào cũng cho những chỉ báo quan trọng. Điều này càng rõ ràng hơn nếu ta chia những trẻ em đường phố tại Hà Nội hiện nay thành hai nhóm, nhóm lang thang đi kiếm tiền và nhóm lang thang đi kiếm sống.

Hai nhóm này được phân loại theo câu trả lời của trẻ về lý do rời nhà ra đi. Đối với

những em trong nhóm đi làm kiếm tiền, lý do đơn giản và chung là các em đi làm kiếm tiền phụ thêm cho kinh tế gia đình. Trong nhóm trẻ này bao gồm cả những trẻ đường phố theo thời vụ, nghĩa là các em chỉ lang thang kiếm ăn trong thời gian nông nhàn hoặc vào những kỳ nghỉ hè, cuối năm học. Những em ở nhóm này thường giữ mối liên lạc thường xuyên với gia đình bằng hình thức về thăm hoặc gửi tiền kiếm được về cho gia đình. Có thể nhận xét rằng vị trí và vai trò của những em này trong gia đình không phải vì thế mà giảm sút mà ngược lại, các em là lao động có đóng góp đáng kể cho thu nhập của gia đình. Có lẽ vì thế trong khi tiếp xúc, các em có tâm lý tự tin, chuyện trò cởi mở. Ở những em này, không có cảm giác buồn tủi hoặc mặc cảm nhiều lắm nếu so sánh với những em ở nhóm thứ hai là nhóm đi kiếm sống.

Những em ở nhóm thứ hai là những em phải tự mình đi kiếm sống để cho chính sự tồn tại của bản thân các em. Lý do các em trở thành lang thang đa dạng phức tạp hơn, nhưng cũng gắn với yếu tố gia đình nhiều hơn. Trong nhóm 2 còn phải kể đến những em trở thành trẻ đường phố lý do đơn giản là các em phải đi theo cha mẹ là những người lang thang vô gia cư, hoặc bỏ quê hương ra Hà Nội tìm kế sinh nhai. Không kể những em đi cùng người thân, trẻ em đường phố trong nhóm này thường rất hãn hữu mới có mối liên hệ với gia đình. Ngoài số trẻ em đi theo gia đình đi kiếm ăn, thì nguyên nhân chủ yếu khiến những đứa trẻ này bỏ đi vì các em thấy mình bị đối xử một cách bất công, bị ngược đãi, như bị cha mẹ, hoặc cha dượng, mẹ kế chửi thẳng, đánh đập.

Một điểm đáng chú ý là trong nhóm trẻ đi kiếm sống, tỷ lệ cha mẹ ly hôn hoặc sống một mình cao hơn hẳn so với những trẻ ở nhóm kia. Điều này càng khẳng định những kết quả nghiên cứu xã hội học trước đây là những nguyên nhân rạn nứt, bất hòa giữa cha mẹ có ảnh hưởng rất lớn tới cuộc sống tâm lý, dẫn đến những hành vi ứng xử, nhiều khi mang tính tiêu cực của trẻ. Bảng 6 cho thấy nếu trong nhóm các em đi kiếm tiền có 81,5% sống cùng với cả cha lẫn mẹ thì ở nhóm đi kiếm sống tỷ lệ này chỉ là 45%. Trong nhóm những em đi kiếm sống này, tỷ lệ các em đã sống với dượng hoặc dì ghê, họ hàng hoặc với một mình cha hoặc mẹ (tương ứng là 9,8% ; 25,4% và 13,8%) cao hơn hẳn so với những em trong nhóm đi kiếm tiền (tương ứng là 1,3% ; 1,7% và 7,9%

Mối tương quan tương tự cũng có thể thấy khi xem xét tình trạng hôn nhân của cha mẹ các em. Tỷ lệ trẻ em đường phố được hỏi ở nhóm đi kiếm sống có cha mẹ đã ly hôn hoặc tái giá chiếm tới 48% trong khi tỷ lệ này chỉ là 17% trong số trẻ đi kiếm tiền. Một điểm đáng lưu ý nữa là tỷ lệ khá cao (47,5%) các em bỏ nhà ra đi do bị ngược đãi, trước khi bỏ đi đã từng sống với dì hoặc dượng. Những cuộc trò chuyện, quan sát trong cuộc khảo sát cho thấy rằng những em làm việc với mục đích kiếm tiền giúp gia đình chỉ dám chi tiêu cho những nhu cầu tối thiểu như ăn uống, trả tiền trọ, còn để dành phần lớn số tiền kiếm được để gửi về gia đình. Ngược lại, trẻ trong nhóm kiếm sống lại sử dụng số tiền kiếm được một cách khá thoải mái. 17% trong số trẻ đi kiếm sống kiếm được tiền là ăn tiêu hết, khoảng 3% có để dành ra một ít cho bản thân phòng những lúc không kiếm được tiền; 43% có để dành gửi về gia đình, đưa cho cha mẹ.

Nếu xem xét thời gian rời gia đình của những trẻ em đường phố này, có thể thấy rất rõ rằng số trẻ em bỏ đi trong vòng hai năm trở lại đây chiếm một tỷ lệ rất đáng kể (76% số trẻ trả lời) so với số trẻ rời nhà đi từ những năm trước (bảng 2) Trong khung cảnh phát triển kinh tế xã hội của đất nước thì đây cũng là thời điểm xảy ra những biến chuyển mạnh mẽ về mặt kinh tế và xã hội ở nước ta. Những chỉ báo đã nêu ở trên cho nhận xét rằng những trẻ em bỏ nhà đi lang thang do bị ứng xử ngược đãi, bị ru rê... do những hành vi ứng xử của cha mẹ hoặc của người trong gia đình, dẫn đến những ức chế tâm lý, tình cảm của

đứa trẻ, hoặc là trường hợp trẻ bị bỏ rơi chiếm một tỷ lệ khá nhỏ so với tỷ lệ trẻ bỏ đi do lý do kinh tế gia đình. Vậy thì, ngoài những nguyên nhân gia đình, còn những nguyên nhân xã hội sâu xa nào gắn liền với sự gia tăng nhanh chóng số trẻ em đường phố trong một khoảng thời gian ngắn ngủi vài năm, những biến động xã hội nào có tác động đến hiện tượng gia tăng này? Sau đây là một số yếu tố mà theo chúng tôi có thể góp phần lý giải cho quá trình gia tăng này.

Trong giai đoạn hiện nay, chính sách đổi mới đã có tác động rõ nét đến cuộc sống kinh tế xã hội ở nông thôn cũng như tại đô thị. Chính sách đổi mới về kinh tế, sự khuyến khích mở rộng các hoạt động kinh tế và thương mại của tư nhân đã thúc đẩy nhanh quá trình đô thị hóa, nhất là tại các trung tâm đô thị lớn như Hà Nội. Một trong những biểu hiện của quá trình này là sự tăng trưởng mạnh mẽ các hoạt động thương mại, dịch vụ. Trong sự phát triển đô thị một cách mạnh mẽ có sự bung ra của lĩnh vực kinh tế không chính thức, là những hoạt động làm thuê bán lặt vặt, các dịch vụ đáp ứng một cách tiện lợi cho nhu cầu tiêu dùng của cư dân đô thị. Công việc của rất nhiều trẻ em đường phố là nằm trong lĩnh vực kinh tế không chính thức này.

Có thể nói, số lượng trẻ đường phố Hà Nội một phần nào đã phản ánh vấn đề xã hội là sự gia tăng của lao động trẻ em trong lĩnh vực kinh tế không chính thức. Ở nông thôn, việc trẻ em tham gia lao động từ khi còn khá nhỏ tuổi là một chuyện phổ biến. Trong điều kiện nền kinh tế chuyên sang nền kinh tế thị trường thì ở nông thôn khi kinh tế hộ gia đình đóng vai trò chủ chốt thì nhu cầu về lao động và giá trị lao động của các thành viên trong gia đình càng trở nên quan trọng. Nhu cầu có thêm lao động tăng thu nhập cho gia đình đã thể hiện ở chỗ nhiều trẻ em phải bỏ học để làm việc. Trong nông thôn hiện nay, sự phân tầng xã hội ngày càng trở nên rõ nét. Sự chênh lệch về mức sống giữa các hộ gia đình giàu, trung bình và nghèo là khá đáng kể. Nhiều gia đình đã nhận thức được rằng khó có thể làm giàu hoặc nâng cao chất lượng sống bằng những hoạt động nông nghiệp đồng áng bình thường, hình thức tốt nhất để có nguồn thu nhập tăng nhanh và nhiều là từ các hoạt động phi nông nghiệp như buôn bán, làm thuê. Hơn nữa, sự chênh lệch đáng kể về mức sống và chất lượng sống ở nông thôn và thành thị là một nhân tố khá quan trọng. Câu ngạn ngữ: "giàu có nhà quê không bằng nghèo lê thành thị" thể hiện tâm lý cho rằng ở thành thị cuộc sống sung sướng, thoải mái và việc kiếm tiền là hết sức dễ dàng. Với tâm lý này, so với sức nặng nhọc và thời gian bỏ ra trong công việc đồng áng ở nông thôn với mức thu ít ỏi, thì thu nhập của những đứa trẻ kiếm được bằng những công việc ở Hà Nội tuy là ít ỏi nhưng cũng đã là rất đáng kể và dễ dàng hơn nhiều. Đó có lẽ là nhân tố hạn cho nhiều gia đình ở nông thôn đồng tình cho con em ra Hà Nội kiếm việc làm thêm.

Mặt khác, trong khung cảnh hiện nay, hệ thống quản lý nhân khẩu cũng đã được nói lỏng. Trong thời kỳ bao cấp, việc phân phối lương thực thực phẩm ở thành phố chủ yếu dựa vào hệ thống đăng ký nhân khẩu thường trú. Còn trong thời kỳ mới, khi chế độ bao cấp được xóa bỏ, cuộc sống tiêu dùng của người dân phụ thuộc hoàn toàn vào kinh tế thị trường, điều này cũng đã góp phần tạo điều kiện cho dòng di dân ồ ạt từ nông thôn ra thành thị một khi sự quản lý về nhân khẩu được nói lỏng cả ở nông thôn lẫn thành thị. Hiện nay đã xuất hiện rất nhiều khu nhà trọ rẻ tiền trong các khu phố lao động là một dịch vụ đáp ứng một cách nhanh nhạy cho nhu cầu ở của những người ở nông thôn ra làm việc. Có khá nhiều trẻ đường phố đã rủ nhau vào trọ trong những nhà trọ rẻ tiền như vậy. Trong số trẻ đường phố ngủ tại các nhà trọ rẻ tiền có 44% là các em trong nhóm trẻ đi kiếm tiền và 32% các em trong nhóm đi kiếm sống. Các em cho biết ngủ tại các nhà trọ tiện lợi hơn, vừa an toàn, vừa tránh được thu gom, lại có thể nhờ được người chủ trông hộ quần áo, tiền... Giá trọ một tối cũng vừa phải, khoảng 500-700 đồng, là số tiền mà đa số các em có thể kiếm được một cách dễ dàng.

Một điều đáng lưu ý là tâm lý và trào lưu "theo nhau làm ăn" ở một số vùng nông thôn. Trong những tỉnh có mật độ các em lang thang tập trung cao như Thanh Hóa, Hải Hưng, Hà Nam Ninh có một tỷ lệ khá cao các em đi từ một số huyện nhất định. Thí dụ, trong các em đi từ Thanh Hóa, có tới 80% đi từ huyện Quảng Xương; các em ở Hải Hưng chủ yếu đi từ huyện Châu Giang (42%) và Khoái Châu (18%); các em ở Hà Nam Ninh đi từ huyện lý Nhân (23%) và Xuân Thủy (18%). Những em này thường làm những công việc tương tự nhau. Thí dụ: như phần lớn các em quê ở Hải Hưng thường làm công việc bán báo rong hoặc làm thuê, các em từ Hà Nam Ninh thường làm công việc thu nhật phế liệu, ít nhiều em ở Thanh hóa làm công việc bán báo cho các tổ báo, đánh giày hoặc ăn xin. Những trẻ đường phố đi từ những làng xã như vậy chủ yếu là ở nhóm trẻ đi kiếm tiền. Những em ra đi từ một huyện, một làng thường tập trung trọ một nơi cùng với những người lớn cùng làng để tiện cho sinh hoạt và có điều kiện giúp đỡ lẫn nhau như rủ nhau cùng về làng thăm gia đình, hoặc bảo vệ lẫn nhau. Đây là một khía cạnh thể hiện sự tương trợ tình làng nghĩa xóm của cộng đồng làng xã. Nhiều em trong nhóm này nói rằng các em thấy thoải mái và dễ chịu ở Hà Nội không những vì điều kiện sống ở đây tốt hơn mà còn vì ở đây các em vẫn có người quen, bạn bè cùng làng.

Có thể nói thêm ở đây về quan niệm coi sự ăn xin như là một việc làm đi kiếm tiền. Cuộc khảo sát cho thấy hiện tượng nhiều người ăn xin đi từ một làng, tỉnh Thanh Hóa (những người này coi sự "đi xin" là "đi làm", họ đã có tư duy coi việc đi xin như là một công việc kiếm tiền bình thường như bao công việc khác, lại nhàn nhã. Rất nhiều em ăn xin chịu ảnh hưởng của những người lớn ăn xin cũng có quan niệm như vậy. Đó là chưa kể đến những làng đi ăn xin chỉ vì họ coi ở làng sẽ không giàu được nếu trong năm không đi ăn xin một tháng vì làng thờ thành hoàng làm ăn may). Hiện tượng này cũng đã được khẳng định ở một cuộc khảo sát về người lang thang khác.

Kinh nghiệm ở nhiều nước cho thấy rằng cuộc sống quá nghèo đói là nguyên nhân làm gia tăng số lượng trẻ em lang thang trên đường phố. Từ những nhân tố được phân tích ở trên, có thể giả định rằng những nhân tố xô đẩy phần lớn những trẻ em từ nông thôn ra Hà Nội kiếm sống, làm gia tăng nhanh chóng số trẻ em đường phố tại Hà Nội, có lẽ chưa phải là sự khó cực tột cùng, không lối thoát của cảnh nghèo đói. Ở nước ta, trong một vài năm gần đây nhiều ý kiến và số liệu khẳng định rằng so với thời kỳ bao cấp trên bình diện chung, mức sống của người dân đã được cải thiện lên nhiều. Tuy nhiên, cuộc sống khá giả của nhiều gia đình ở nông thôn có lẽ cũng đã tạo ra hy vọng cho nhiều gia đình nghèo về một khả năng có thể được sự cải thiện hơn cho cuộc sống; mặt khác, những công việc mà trẻ em có thể làm được ở Hà Nội như bán báo, bán hàng rong, đánh giày, nhật phế liệu... thực sự đã là một cơ hội cho các gia đình nghèo sử dụng triệt để sức lao động của các thành viên trong gia đình. Có thể nói, sức hấp dẫn của các vùng đô thị với nhiều công việc, cơ hội kiếm tiền dễ dàng hơn nhiều và cuộc sống náo nhiệt, tiện lợi ở thành thị đã là lực thu hút hàng ngàn lao động rời bỏ cuộc sống nghèo nàn từ nông thôn ra Hà Nội, trong đó có cả những trẻ em đang làm việc trên đường phố hiện nay. Những trẻ em do hoàn cảnh phải chấp nhận cuộc sống vô gia cư vì các em không còn sự lựa chọn nào khác, vì các em muốn giải thoát khỏi những gia đình mà ở đó các em không tìm thấy sự yêu thương chăm sóc, thực sự chỉ chiếm một tỷ lệ nhỏ trong một lực lượng đông đảo trẻ em đường phố đang lang thang kiếm sống tại Hà Nội hôm nay.

Nếu sự gia tăng số lượng trẻ em đường phố chỉ chủ yếu là ở nhóm trẻ đường phố ra đi vì nguyên nhân kinh tế, do một cơ hội dễ kiếm sống hơn ở Hà Nội, do sức hút của cuộc sống nhộn nhịp ở thành phố thì việc nhìn nhận và quan niệm về trẻ em đường phố từ góc

độ nào sẽ có ảnh hưởng quan trọng tới những chính sách và giải pháp để ngăn chặn sự gia tăng số lượng trẻ em đường phố và giúp đỡ các em hiện đang sống lang thang. Hai nhóm trẻ đi làm kiếm tiền và nhóm đi kiếm sống đòi hỏi cần có những biện pháp giải quyết giúp đỡ khác hẳn nhau bởi vì nguyên nhân đưa chúng đến cuộc sống lang thang là hoàn toàn khác nhau. Mọi biện pháp áp dụng đối với trẻ đường phố đều thể hiện sự chăm sóc, quan tâm của xã hội đối với các em. Nhưng vấn đề là giúp đỡ các em như thế nào cho có hiệu quả cũng sẽ là một vấn đề quan trọng cần được xem xét. Những hình thức giúp đỡ mang tính trợ cấp sẽ làm trẻ yếu đi tính năng động và tháo vát vốn là một đặc tính của trẻ đường phố, các em sẽ trở nên lệ thuộc vào những sự trợ giúp đó. Trẻ em đường phố có một khả năng tuyệt vời là tự thu xếp được cuộc sống cho mình, bản thân cuộc sống của các em cũng nói lên điều đó. Một sự giúp đỡ hữu ích nhất đối với các em là sự giúp đỡ đúng lúc và đúng những điều các em mong muốn. Tuy những nguyện vọng của các em nhiều khi chỉ là tạm thời nhưng cũng đã thể hiện mong muốn có một tương lai và một cuộc sống bình thường trong xã hội.

Hiện nay, ở Hà Nội đã có một số hoạt động giúp đỡ trẻ lang thang của tư nhân cũng như của một số tổ chức, đoàn thể như tổ chức những nhà tình thương cho các em có chỗ ngủ, tổ chức công ăn việc làm cho các em, như các tổ bán báo, tổ làm phần... Nhưng điều đáng lưu ý là trong khi giúp đỡ những kẻ đường phố tại Hà Nội, những hình thức giúp đỡ như vậy lại cũng có thể là những yếu tố làm tăng thêm sức thu hút cho nhiều trẻ em khác từ nông thôn ra tham gia vào số lượng đông đảo những trẻ em đường phố tại Hà Nội. Sự gia tăng số trẻ em đường phố ở Hà Nội đặt một vấn đề xã hội bức xúc là vấn đề lao động trẻ em trong xã hội. Số lượng trẻ em làm việc trên đường phố và sự bỏ học của các em đã phản ánh một thực tiễn là trong khi giá trị lao động của trẻ em trong kinh tế gia đình đóng một vai trò ngày càng quan trọng hơn thì sự coi trọng việc học hành đã giảm sút đáng kể. Trong một xã hội đang phát triển, nền kinh tế đang còn nghèo nàn thì việc trẻ em phải đóng góp sức lao động của chúng cho kinh tế gia đình là điều không thể tránh khỏi. Đó chính là điều thiệt thòi cho các em này bởi các em đã không có được tuổi thơ, không có được các quyền lợi về học tập, vui chơi như những trẻ em bình thường cùng lứa tuổi khác. Dù là trẻ em đường phố ở nhóm nào chăng nữa thì các em cũng cần được giúp đỡ bởi chính sự thiệt thòi mà các em phải chịu. Những biện pháp, chính sách xã hội cụ thể cần được đề ra để, một mặt hạn chế phần nào sự gia tăng số trẻ em sinh và làm việc trên đường phố; mặt khác, giúp đỡ và bảo đảm quyền lợi của các em là được học tập, vui chơi, được chăm sóc về sức khỏe như Công ước về quyền trẻ em đã qui định, nhất là khi các em đã là trẻ đường phố, sống tách rời khỏi môi trường gia đình, khỏi sự quản lý của cộng đồng.

3. Một vài kiến giải:

1. Nếu một trong những nguyên nhân chính làm gia tăng số trẻ em đường phố là do kinh tế gia đình còn nghèo nàn thì một hướng giải quyết có thể là hướng tới việc giúp đỡ gia đình những em lang thang hoặc những gia đình nghèo có nguy cơ trở thành lang thang, giúp họ một công ăn việc làm có thu nhập ổn định hơn. Việc tạo ra cho các em và gia đình một cơ hội sử dụng chính sức lao động một cách có hiệu quả như khi tại Hà Nội nhưng ngay chính tại địa phương cũng sẽ góp phần làm giảm đáng kể số lượng trẻ em đường phố tại Hà Nội. Có thể nói, đó chính là vấn đề của phát triển nông thôn, tạo công ăn việc làm, làm giảm sự chênh lệch về mức sống và chất lượng sống giữa khu vực nông thôn và đô thị bởi vì sự chênh lệch đáng kể về sức sống và chất lượng sống ở nông thôn và thành thị sẽ là lực thu hút những dòng di dân từ nông thôn ra thành thị, sự di dân môi nổi" nay sẽ chỉ làm phình thêm tầng lớp cư dân nghèo, là tầng lớp đáy của tháp phân tầng xã hội.

2. Đối với những trẻ em đường phố Hà Nội hiện nay, ngoài những hình thức giúp đỡ

cho các em trong hiện tại, việc giúp đỡ cho các em chuẩn bị cho cuộc sống tương lai cũng là vấn đề quan trọng, vì thực ra, để tồn tại cho cuộc sống ngày hôm nay tự các em cũng có thể xoay xở được, nhưng còn tương lai, khi các em sẽ là những người trưởng thành, các em sẽ ra sao? Sẽ có bao nhiêu em sẽ trở thành người lớn lang thang, không nhà, không cửa, không nghề nghiệp, không có cuộc sống ổn định. Sẽ có bao nhiêu em trở thành những kẻ phạm pháp, lỗi lầm? Làm thế nào để giúp các em có một cuộc sống có công ăn việc làm ổn định, hòa nhập với cuộc sống những cư dân bình thường khác, đó cũng là mong muốn được giúp đỡ của rất nhiều trẻ em đường phố hôm nay.

3. Vấn đề ngăn ngừa mầm mống của những tệ nạn xã hội trong trẻ em đường phố là rất quan trọng. Không phải tất cả trẻ em đường phố đều có những hành vi tiêu cực, phạm pháp, nhưng hầu hết những hiện tượng này xảy ra trong độ tuổi thanh thiếu niên lại là những trẻ em có cuộc sống lang thang, băng nhóm. Số trẻ em đường phố tại Hà Nội có phạm vi tội phạm hoặc sống theo băng nhóm phạm pháp tuy vẫn là một số ít, nhưng sự gia tăng số trẻ em đường phố tại Hà Nội, sẽ có khả năng làm gia tăng những hành vi phạm pháp hoặc tệ nạn xã hội trong lứa tuổi vị thành niên. Đối với trẻ em, nhất là trẻ em đường phố, môi trường xã hội như bạn bè, những người xung quanh đóng vai trò quan trọng, có ảnh hưởng và lôi kéo. Phần lớn trẻ em đường phố đều làm việc một cách lương thiện với mục đích tự kiếm sống cho bản thân. Nhưng cuộc sống đô thị với nhiều thú vui hấp dẫn, lại thiếu vắng một sự dạy dỗ, giáo dục từ phía gia đình, với cuộc sống tự do, không ai quản lý, các em sẽ rất dễ bị lôi kéo và bị lợi dụng. Trong trường hợp này, vai trò quan trọng của cộng đồng trong việc giúp đỡ và giáo dục trẻ em đường phố cần được nhìn nhận một cách tích cực hơn. Gia đình, nhà trường và xã hội xung quanh cuộc sống của đứa trẻ là những môi trường xã hội thông qua đó, quá trình xã hội hóa của một đứa trẻ được hình thành. Nhận thức và hành vi của đứa trẻ bị ảnh hưởng rất mạnh mẽ bởi sự giáo dục của gia đình và nhà trường trong những năm tháng đầu tiên của cuộc đời, tiếp theo là sự ảnh hưởng của nhóm bạn bè và môi trường xã hội bao quanh đứa trẻ. Bị thiếu hụt môi trường gia đình và nhà trường, bạn bè là môi trường xã hội phức tạp mà trẻ đang sống sẽ có một ảnh hưởng quyết định tới hành vi của đứa trẻ đường phố. Vì vậy, sự can thiệp và giúp đỡ những trẻ em đường phố của cộng đồng là rất cần thiết, nhất là trên phương diện giáo dục xã hội.

4. Không phải mẹ đứa trẻ trong gia đình có hoàn cảnh kinh tế rất khó khăn đều đã trở thành trẻ lang thang. Đối với nhóm trẻ đi kiếm sống, những nguyên nhân khiến những trẻ em này bị xô đẩy trở thành trẻ đường phố đặt ra một vấn đề cấp thiết và quan trọng của giáo dục gia đình. Hành vi, cách ứng xử của các bậc cha mẹ và những người lớn trong gia đình, lối sống trong gia đình, quan niệm về hình thức giáo dục con cái rõ ràng đã đóng một vai trò rất quan trọng tới sự phát triển tính cách, hành vi và cuộc sống tình cảm của đứa trẻ, vì vậy đòi hỏi phải có những nghiên cứu kỹ lưỡng hơn về ảnh hưởng của những yếu tố gia đình này.

Bảng 1. Tỷ lệ phần trăm trẻ em đường phố từ Hà Nội tính theo quê quán.

% trẻ trả lời	
Tỉnh	%
Thanh Hóa	23,9
Hải Hưng	20,1
Hà Nam Ninh	14,8
Hà Sơn Bình	8,3
Hà Nội	7,0

TP. Hồ Chí Minh. Hải Phòng	3,0
Vô gia cư	2,5
Nghệ Tĩnh	2,5
Các tỉnh phía Bắc	7,6
Các tỉnh phía Nam	1,3
Đồng bằng Trung du Bắc Bộ	8,9
Cộng	100,0
N:	472

Bảng 2 Tỷ lệ phần trăm trẻ em đường phố tính theo thời gian thôi học và thời gian rời nhà

	% trẻ trả lời		
	Nhóm đi Kiếm Tiền	Nhóm đi Kiếm sống	Chung
<i>Thời gian rời nhà</i>			
1-6 tháng	40,8	34,1	37,4
7-12 tháng	20,2	11,8	17,5
13-18 tháng	21,6	21,1	21,3
18-24 Tháng +	17,4	30,0	23,8
Cộng:	100,0	100,0	100,0
N	218	223	441
<i>Thời gian bỏ học</i>			
1977-1985	1,0	8,8	4,2
1986-1989	22,0	40,1	30,6
1990-1993	77,0	52,1	65,2
Cộng:	100,0	100,0	100,0
N	186	167	353

Bảng 3 Tỷ lệ phần trăm trẻ em đường phố theo công việc và nơi ngủ

	% trẻ trả lời		
	Nhóm đi Kiếm Tiền	Nhóm đi Kiếm sống	Chung
<i>Công việc thường làm</i>			
Bán hàng rong	57,9	34,1	46,0
Đánh giày/ ăn xin/ Nhặt phế liệu	17,1	39,7	28,4
Móc túi, mại dâm	1,8	4,8	3,3
Làm thuê	16,2	13,5	14,9
Khác	7,0	7,9	7,4

Cộng	100,0	100,0	100,0
N	228	229	457
Nơi ngủ			
Nhà	14,5	2,2	8,4
Nhà trọ	44,1	31,9	38,0
Nhà chủ	16,3	9,7	13,0
Chợ ga, hè phố	14,5	42,5	28,5
Tổ báo	7,0	10,6	18,8
Nhà tình thương			
Khác	3,5	3,1	3,3
Cộng	100,0	100,0	100,0
N	227	226	453

**Bảng 4. Tỷ lệ phần trăm trẻ em đường phố theo mong muốn được giúp đỡ
% trẻ trả lời**

Mong muốn	%
Có việc làm	24,8
Được học nghề	18,2
Giúp tiền cho vay vốn	9,9
Ăn mặc chỗ ở	8,1
Giúp hòa giải gia đình	2,9
Không biết	28,6
Không cần giúp	2,6
Khác	4,8
Cộng	100,0

Bảng 5. Tỷ lệ % trẻ em đường phố theo lý do rời nhà và theo độ tuổi

Lý do	% trẻ trả lời				
	<10	11-12	13-15	16-18	Chung
Nhà nghèo, kiếm ăn	20,0	35,6	23,6	26,9	25,6
Kiểm tiền	11,4	25,4	33,5	43,5	33,1
Theo người thân	57,1	6,8	5,3	0,9	8,4
Bị ngược đãi	2,9	18,6	16,3	11,1	14,4
Bạn rủ/ thích đi	2,9	10,2	11,8	4,6	9,2
Thích tự lập	2,9	1,7	4,6	6,5	4,5
Cha mẹ bắt đi	-	1,7	1,5	0,9	1,3
Khác	2,9	-	3,4	5,6	3,4
Cộng	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0

Bảng 6. Tỷ lệ phần trăm trẻ em đường phố Hà Nội sống cùng ai trước khi rời nhà chia theo nhóm

Sáng Cùng	Nhóm đi Kiếm Tiền	Nhóm đi Kiếm sống	Chung
Cả cha và mẹ	81,5	45,1	63,4
Cha và di/mẹ và dượng	1,3	9,8	5,5
Họ hàng	7,9	25,4	16,6
Với cha/hoặc mẹ	7,9	13,8	10,9
Khác	1,3	5,8	3,5
Cộng	100,0	100,0	100,0
N	227	224	451

Nguồn: Số liệu điều tra về trẻ em lang thang tại Hà Nội. Phòng xã hội học dân số và gia đình Viện Xã hội học.1993.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Timothy Bond. Báo cáo "trẻ em bụi đời thành phố Hồ Chí Minh". Thành phố Hồ Chí Minh 1992
2. Lê Thị Quý, "Đổi mới nhận thức về trẻ lang thang". Tạp chí Khoa học về phụ nữ, 4/1993
3. Xuân Nguyên "Người lang thang đi về đâu?", Báo Quân đội nhân dân, ngày 11/4/1992
4. Phạm Đức "Trẻ em hư, phạm pháp và lang thang: vấn đề cần được toàn xã hội quan tâm thực sự đúng mức hơn", báo Giáo dục và Thời đại, số 22. ngày 1/6/1992.
5. Bằng Thương. "Về hiện tượng trẻ em lang thang", báo Giáo dục và Thời đại, số 22, ngày 1/6/1992.
6. Nguyễn Thi Oanh. "Giải quyết các vấn đề xã hộ cần phương pháp tiếp cận đúng: trường hợp trẻ em đường phố", Tạp chí Xã hội học, số 1(41). 1993, tr.81-86.
7. Trần An Phong, Cao Đức Phát. "Những vấn đề kinh tế của hộ gia đình nông dân hiện nay", Tạp chí Xã hội học số 2/1991, tr.10-14.
8. Viện Xã hội học. "Sự chuyển đổi cơ cấu xã hộ ở nông thôn đồng bằng Bắc Bộ trong điều kiện kinh tế mở Tạp chí Xã hội học. số 1(33)/1991, tr.22-41.
9. Edward E. Zigler, Matia Finn Stevenson. "Children: Development and Social Issues" DC Health and Company.
Lexington, Massachusetts, Toronto, 1987.